

Số: *10* /2018/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *29* tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Liên Bộ: Ủy ban Dân tộc - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc

tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở: Nội vụ; Tư pháp;
- Báo Lai Châu; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu;
- Trung tâm tin học và công báo;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tống Thanh Hải

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10 /2018/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với Trưởng, Phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc huyện).

2. Tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc các huyện quy định tại Khoản 1 điều này để làm cơ sở thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có khả năng đoàn kết, quy tụ công chức, viên chức; có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn.

3. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, được công chức cơ quan và Nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

4. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác minh đầy đủ.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Tiêu chuẩn đối với Trưởng phòng

1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh, trong nước và quốc tế. Đối với Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND huyện phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của huyện, nơi công tác; nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và trong nước;

b) Nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác;

c) Am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng nghiên cứu khoa học, soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Có năng lực tổ chức chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai công việc;

e) Có khả năng xây dựng, thẩm định các đề án, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong tổ chức triển khai nghiệp vụ các lĩnh vực được lãnh đạo Ban Dân tộc phân công (đối với Trưởng phòng thuộc Ban) hoặc được lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện phân công (đối với Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND huyện).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, lĩnh vực được phân công và đang ở ngạch công chức, từ chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

b) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

c) Lý luận chính trị: Đã có bằng lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên;

d) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-

BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

3. Đối với các chức danh Chánh Thanh tra thuộc Ban Dân tộc, theo quy định của pháp luật chuyên ngành phải có thêm các điều kiện, tiêu chuẩn khác thì ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 điều này còn phải tuân thủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của ngành Thanh tra.

Điều 4. Tiêu chuẩn đối với Phó Trưởng phòng

1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh, trong nước và quốc tế. Đối với Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc UBND huyện phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của huyện nơi công tác; nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh;

b) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác;

c) Am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng nghiên cứu khoa học, soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Có năng lực tổ chức chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai công việc;

e) Có khả năng xây dựng, thẩm định các đề án, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong tổ chức triển khai hoạt động nghiệp vụ các lĩnh vực được lãnh đạo Ban Dân tộc và Trưởng phòng phân công (đối với Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc) hoặc được lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và Trưởng phòng Phòng Dân tộc phân công (đối với Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc UBND huyện).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, lĩnh vực được phân công và đang ở ngạch công chức, từ chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

b) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

c) Lý luận chính trị: Đã có bằng lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên;

d) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

3. Đối với các chức danh Phó Chánh Thanh tra thuộc Ban Dân tộc, theo quy định của pháp luật chuyên ngành phải có thêm các điều kiện, tiêu chuẩn khác thì ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 điều này còn phải tuân thủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của ngành Thanh tra.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm Trưởng phòng

1. Đối với Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc

Người được bổ nhiệm Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đã được quy hoạch vào vị trí bổ nhiệm hoặc quy hoạch vào vị trí tương đương vị trí bổ nhiệm;

b) Có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quy định này;

c) Về thời gian, vị trí công tác: Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng và đã trải qua chức vụ Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc hoặc đang là Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc UBND huyện, Trưởng phòng và tương đương của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động về Ban Dân tộc công tác theo quy định của pháp luật.

d) Về độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam hoặc không quá 50 tuổi đối với nữ.

e) Về điều kiện khác: Không trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích.

2. Đối với Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc UBND huyện

Người được bổ nhiệm Trưởng phòng Phòng Dân tộc huyện phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đã được quy hoạch vào vị trí bổ nhiệm hoặc quy hoạch vào vị trí tương đương vị trí bổ nhiệm;

b) Có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quy định này;

c) Về thời gian, vị trí công tác: Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng và đang giữ một trong các chức vụ sau: Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đã được cơ quan có thẩm quyền xét chuyển từ cán bộ cấp xã lên thành công chức cấp huyện hoặc đang là Trưởng các phòng, ban chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động về Phòng Dân tộc công tác theo quy định của pháp luật.

d) Về độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi áp dụng cho cả nam và nữ. Riêng đối với người đang là Trưởng các phòng, ban chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện được điều động và bổ nhiệm Trưởng phòng Phòng Dân tộc phải đủ ít nhất một nhiệm kỳ 5 năm.

e) Về điều kiện khác: Không trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích.

Điều 6. Điều kiện bổ nhiệm Phó Trưởng phòng

1. Đối với Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc.

Người được bổ nhiệm Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đã được quy hoạch vào vị trí bổ nhiệm hoặc quy hoạch vào vị trí tương đương vị trí bổ nhiệm;

b) Có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 4 của Quy định này;

c) Về thời gian, vị trí công tác: Có thời gian công tác từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc đang

giữ một trong các chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc cấp huyện, Phó Trưởng phòng và tương đương của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động về Ban Dân tộc công tác theo quy định của pháp luật.

d) Về độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam hoặc không quá 50 tuổi đối với nữ.

e) Về điều kiện khác: Không trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích.

2. Đối với Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc

Người được bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc UBND huyện phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đã được quy hoạch vào vị trí bổ nhiệm hoặc quy hoạch vào vị trí tương đương vị trí bổ nhiệm;

b) Có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 4 của Quy định này;

c) Về thời gian, vị trí công tác: Có thời gian công tác từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc đang giữ một trong các chức vụ sau đây: Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mà đã được xét chuyển từ cán bộ cấp xã lên thành công chức cấp huyện hoặc đang là Phó Trưởng các phòng, ban chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động về Phòng Dân tộc công tác theo quy định của pháp luật.

d) Về độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi áp dụng cho cả nam và nữ. Riêng đối với người đang là Phó Trưởng các phòng, ban chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện được điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc phải đủ ít nhất một nhiệm kỳ 5 năm.

e) Về điều kiện khác: Không trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Đối với những công chức đã thực hiện bổ nhiệm trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định này thì cơ quan và cá nhân xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đạt điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Trường Ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản phản ánh, kiến nghị Ban dân tộc tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi Quy định này cho phù hợp.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tống Thanh Hải